

Mô hình liên thế hệ tự giúp nhau của người cao tuổi và vai trò của công tác xã hội (Nghiên cứu trường hợp huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa)

Nguyễn Văn Đồng*

Tóm tắt: Thanh Hóa là địa phương đi đầu trong việc nhân rộng mô hình liên thế hệ tự giúp nhau, đây là mô hình chăm sóc - trợ giúp người cao tuổi dựa vào cộng đồng, mô hình đã huy động sự tham gia của cộng đồng trong việc chăm sóc, trợ giúp và phát huy vai trò người cao tuổi; nhờ đó đã đáp ứng được nhu cầu và nguyện vọng của số đông người cao tuổi tại địa phương. Hoằng Hóa là huyện đầu tiên thực hiện mô hình này tại hai xã là Hoằng Lưu và Hoằng Trạch. Sau giai đoạn đầu triển khai, mô hình đã trợ giúp người cao tuổi thông qua bốn hoạt động chính như: chăm sóc sức khỏe; hỗ trợ sinh kế tạo việc làm; giải trí - thể dục thể thao; truyền thông nâng cao hiểu biết về chính sách người cao tuổi⁽¹⁾.

Từ khóa: Người cao tuổi; Chăm sóc người cao tuổi; Mô hình liên thế hệ; Công tác xã hội.

Ngày nhận bài: 1/11/2018; ngày chỉnh sửa: 1/7/2019; ngày duyệt đăng: 8/8/2019.

1. Giới thiệu về mô hình liên thế hệ tự giúp nhau tại địa bàn nghiên cứu

Cùng với xu hướng già hóa dân số nhanh và nhiều vấn đề nảy sinh từ phía người cao tuổi (NCT), dẫn đến những vấn đề về chính sách và thực tiễn trong hoạt động chăm sóc, trợ giúp cho đối tượng là NCT hiện đang

* ThS., Trung tâm Đào tạo Kỹ năng Quốc tế VIETCESS.

sinh sống tại cộng đồng, trong đó chú trọng tới nhóm NCT thiệt thòi, dễ bị tổn thương tại cộng đồng như: NCT cô đơn không nơi nương tựa, NCT có bệnh hiểm nghèo, NCT khuyết tật, NCT nghèo - cận nghèo, NCT có công với cách mạng... nhằm bảo đảm những quyền, lợi ích hợp pháp cho NCT, đáp ứng nhu cầu về mọi mặt cho NCT. Trong bối cảnh đó, năm 2008, mô hình liên thế hệ tự giúp nhau tại địa bàn huyện Hoàng Hóa (Thanh Hóa) được xây dựng và triển khai trên phạm vi hai xã Hoàng Lưu và Hoàng Trạch, ban đầu do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ phối hợp với Tổ chức Hỗ trợ Người cao tuổi Quốc tế (HelpAge International Vietnam - HAI) và Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam cùng với các tổ chức, đoàn thể tại địa phương thực hiện với chỉ duy nhất một hoạt động chủ đạo là chăm sóc sức khỏe cho NCT từ đội ngũ tình nguyện viên. Đến năm 2012, sau khi có Chương trình Hành động Quốc gia về người cao tuổi (2012-2020) với định hướng nhân rộng hoạt động của mô hình, thì mô hình liên thế hệ tự giúp nhau phát triển thêm 3 hoạt động chính, đó là: hoạt động hỗ trợ sinh kế tạo việc làm; hoạt động giải trí – thể dục thể thao (TDTT); và hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cho NCT về chính sách. Vì vậy, hiện nay mô hình liên thế hệ tự giúp nhau tại địa bàn huyện Hoàng Hóa (gồm xã Hoàng Lưu và xã Hoàng Trạch) đang có 4 hoạt động chủ đạo: hoạt động chăm sóc sức khỏe cho NCT; hoạt động hỗ trợ sinh kế tạo việc làm; hoạt động giải trí - TDTT và hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cho NCT về chính sách nhằm trợ giúp về mọi mặt cho NCT (Tổ chức Hỗ trợ Người cao tuổi Quốc tế, 2013).

Mô hình liên thế hệ tự giúp nhau tại xã Hoàng Lưu và xã Hoàng Trạch được tổ chức dựa vào cộng đồng ở cấp thôn dưới dạng câu lạc bộ (CLB). Mỗi CLB liên thế hệ tự giúp nhau có từ 50 - 70 thành viên, trong đó 70% là NCT, 30% là các đối tượng trẻ tuổi hơn và có điều kiện kinh tế khá giả. 70% là đối tượng thuộc diện nghèo, cận nghèo hoặc những người có hoàn cảnh khó khăn.

2. Mẫu, số liệu, phương pháp phân tích

Nghiên cứu được thực hiện tại địa bàn huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa ở 2 xã có mô hình CLB liên thế hệ tự giúp nhau (xã Hoàng Lưu và Hoàng Trạch), mẫu nghiên cứu là 200 người cao tuổi có độ tuổi từ 60 - 80 tuổi, là thành viên của các CLB liên thế hệ tự giúp nhau tại địa bàn. Khảo sát này được tiến hành năm 2016-2017, báo cáo kết quả vào năm 2018. Cơ quan cung cấp kinh phí, hỗ trợ kỹ thuật cho tác giả thực hiện nghiên cứu này là Tổ chức Hỗ trợ Người cao tuổi quốc tế - HAI tại Việt Nam.

Cơ cấu mẫu định lượng gồm 200 NCT, được lựa chọn dựa nguyên tắc chọn mẫu ngẫu nhiên, được phân theo giới tính, nhóm tuổi và địa bàn, cụ thể cơ cấu mẫu như sau:

Bảng 1. Cơ cấu mẫu theo giới tính, nhóm tuổi và địa bàn (N-200)

	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giới tính		
Nam	65	32,5
Nữ	135	67,5
Nhóm tuổi		
60 - 64 tuổi	88	44,0
65 - 69 tuổi	71	35,5
70 - 80 tuổi	41	20,5
Địa bàn		
Xã Hoằng Lưu	100	50,0
Xã Hoằng Trạch	100	50,0

Nghiên cứu nhằm các mục tiêu sau đây: (i) Làm rõ thực trạng và hiệu quả hoạt động của mô hình liên thế hệ tự giúp nhau tại hai xã Hoằng Lưu và Hoằng Trạch, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; (ii) Đánh giá những tác động của mô hình liên thế hệ tự giúp nhau đến NCT tại hai xã trên; (iii) Đề xuất hoạt động CTXH chuyên nghiệp với vai trò của nhân viên CTXH trong mô hình để mô hình hoạt động hiệu quả hơn, đồng thời đưa ra các khuyến nghị về mặt chính sách và hành động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của mô hình liên thế hệ tự giúp nhau trong chăm sóc, trợ giúp NCT tại cộng đồng. Để đạt các mục tiêu trên, tác giả sử dụng phương pháp tổng hợp và phân tích dựa trên các số liệu khảo sát được từ 200 người cao tuổi trong độ tuổi từ 60 - 80 tuổi, hiện đang sinh hoạt trong CLB liên thế hệ tự giúp nhau tại địa bàn hai xã nói trên. Ngoài ra, các thông tin và số liệu về mô hình liên thế hệ của các thời điểm trước đó cũng được thu thập để phân tích, luận giải vấn đề nghiên cứu.

3. Các hoạt động của mô hình liên thế hệ tự giúp nhau

Như đã trình bày ở trên, hiện nay, mô hình liên thế hệ tự giúp nhau tại địa bàn huyện Hoằng Hóa, trong đó có xã Hoằng Lưu và xã Hoằng Trạch, đang có bốn hoạt động chủ đạo: hoạt động chăm sóc sức khỏe cho NCT; hoạt động hỗ trợ sinh kế tạo việc làm; hoạt động giải trí - TĐTT và hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cho NCT về chính sách nhằm trợ giúp về mọi mặt cho NCT.

Hoạt động chăm sóc sức khỏe cho NCT từ đội ngũ tình nguyện viên, những NCT sống cô đơn, NCT có sức khỏe yếu và có nhu cầu trợ giúp sẽ được tình nguyện viên đến trợ giúp về mọi mặt. Tình nguyện viên cũng phối hợp với cán bộ chính quyền địa phương tổ chức các chương trình truyền thông tư vấn trang bị những kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe cho NCT, tổ chức khám bệnh định kỳ cho NCT và hướng dẫn cách rèn luyện sức khỏe cho NCT.

Hoạt động hỗ trợ sinh kế tạo việc làm, cho vay vốn bằng hiện vật (cây trồng, vật nuôi) và hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật sản xuất kinh doanh; tổ chức cho NCT vay vốn để sản xuất, sau đó trả lãi và gốc cho CLB để quay vòng cho các thành viên khác vay (có thể vay theo nhóm), mỗi NCT được vay với số tiền từ 3-5 triệu đồng, tùy thuộc mục đích hoạt động sản xuất.

Hoạt động giải trí, TDTT là hoạt động được mô hình tổ chức thường xuyên cho các CLB liên thôn, trong hoạt động này, NCT được tham gia giao lưu, giải trí, rèn luyện sức khỏe như: sáng tác thơ, biểu diễn văn nghệ, đi tham quan, du lịch, học hỏi - chia sẻ kinh nghiệm sống, thể dục dưỡng sinh, rèn luyện sức khỏe. Đây là hoạt động thu hút được đông đảo NCT tham gia, các hoạt động cụ thể được chia nhỏ phù hợp với đặc thù của mọi đối tượng NCT.

Hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về chính sách cho NCT là hoạt động rất có ý nghĩa, với phương châm trợ giúp pháp lý mọi mặt cho NCT, giúp NCT thuận lợi trong việc tiếp cận quyền và lợi ích từ chính sách trợ giúp xã hội; hỗ trợ giải quyết những khó khăn và vướng mắc khi NCT tiếp cận chính sách. Trong hoạt động này, NCT thường xuyên được tham gia các buổi truyền thông, tập huấn nâng cao hiểu biết về chính sách. Các CLB trong mô hình được thành lập với mục đích bảo vệ quyền và lợi ích cho NCT; giám sát việc thực hiện chính sách NCT tại địa phương; tuyên truyền về luật và các chính sách; hỗ trợ, giám sát thực hiện chế độ cho NCT.

4. Vai trò của công tác xã hội trong mô hình liên thế hệ tự giúp nhau tại địa bàn

4.1. Vai trò bán chuyên nghiệp của nhân viên công tác xã hội trong mô hình liên thế hệ tự giúp nhau

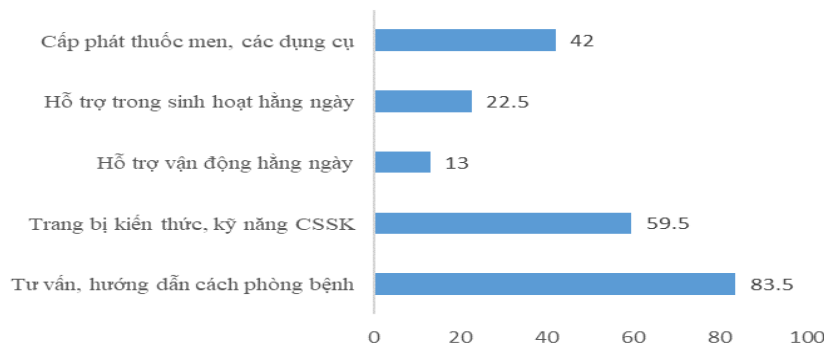
Nghề công tác xã hội (CTXH) với NCT ở Việt Nam tuy còn khá mới mẻ, song lại là một nghề có tiềm năng và triển vọng lớn. Năm 2010, Đề án phát triển nghề công tác xã hội được ban hành, tạo cơ sở pháp lý quan trọng đưa nghề công tác xã hội ở nước ta phát triển theo hướng chuyên nghiệp. Cuối năm 2011, Việt Nam chính thức bước vào giai đoạn già hóa dân số với nhóm dân số cao tuổi tăng nhanh và chạm ngưỡng 10,1 triệu người, chiếm 11% tổng dân số cả nước (năm 2018). Đây chính là cơ hội để phát triển mạng lưới nghề công tác xã hội với NCT, nhất là những mô hình can thiệp trợ giúp dựa vào cộng đồng như mô hình liên thế hệ tự giúp nhau (Nguyễn Văn Đồng, 2015:8-11).

Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hoạt động chăm sóc sức khỏe cho NCT trong mô hình

Trong hoạt động chăm sóc sức khỏe (CSSK) cho NCT trong mô hình liên thể hệ tự giúp nhau, các nhân viên xã hội (gồm các tình nguyện viên địa phương được dự án tập huấn, hoạt động như những nhân viên công tác xã hội bán chuyên nghiệp) hiện đang trực tiếp và gián tiếp can thiệp và trợ giúp NCT thông qua vai trò: tư vấn, hướng dẫn cách phòng bệnh cho NCT; trang bị kiến thức, kỹ năng CSSK cho NCT; hỗ trợ vận động hằng ngày; hỗ trợ trong sinh hoạt hằng ngày; cấp phát thuốc men, các dụng cụ cần thiết.

Kết quả khảo sát cho thấy, trong tổng số 200 NCT tham gia khảo sát thuộc địa bàn hai xã Hoàng Lưu và Hoàng Trạch, đa số (83,5%) cho rằng vai trò của nhân viên xã hội trong hoạt động CSSK là tư vấn và hướng dẫn cách phòng bệnh. Vai trò này gắn với những hoạt động mà NCT thường thấy ở nhân viên xã hội khi họ hướng dẫn cho NCT các cách nhận biết và phòng ngừa bệnh tật, kể cả tư vấn cách tập luyện và chế độ ăn uống phù hợp, nhằm duy trì sức khỏe tốt. Ngoài ra, nhân viên xã hội còn phối hợp với cán bộ mô hình và chính quyền để tổ chức các hoạt động truyền thông về CSSK cho tất cả NCT trong CLB, hoạt động này diễn ra một lần/tháng.

Biểu 1. Vai trò của nhân viên xã hội trong chăm sóc sức khỏe cho NCT (%; N= 200)



Nguồn: Kết quả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu.

Như vậy, có thể thấy trong thực tế hoạt động CSSK, người nhân viên xã hội có vai trò thiết thực đối với NCT, từ chức năng tư vấn và trang bị kiến thức về CSSK cho đến hoạt động trợ giúp NCT về vận động và sinh hoạt hằng ngày. Để thực hiện được tốt vai trò này, người nhân viên xã hội phải được tập huấn những kỹ năng chuyên môn về chăm sóc - trợ giúp NCT, có tính kiên trì, nhiệt huyết và trách nhiệm đối với công việc của mình.

Vai trò của nhân viên xã hội trong hoạt động hỗ trợ sinh kế tạo việc làm cho NCT trong mô hình

Tham gia hoạt động hỗ trợ sinh kế tạo việc làm trong mô hình liên thể hệ tự giúp nhau, nhân viên xã hội có những vai trò như: đào tạo, tập huấn kiến thức và kỹ thuật sản xuất cho NCT; cùng với NCT lập và triển khai kế hoạch; kết nối NCT với các nguồn vốn, phương tiện kỹ thuật; tham gia giám sát hoạt động sản xuất; cùng với NCT đánh giá kết quả đạt được...

Trong tổng số 200 NCT tham gia khảo sát thuộc địa bàn 2 xã Hoàng Lưu và xã Hoàng Trạch, số NCT cho biết vai trò “tham gia giám sát hoạt động sản xuất của NCT” của nhân viên xã hội là cao nhất, chiếm tỷ lệ 66,5%. Đây chính là vai trò gắn với hoạt động thường xuyên trong mô hình của nhân viên xã hội, đó là xuống địa bàn trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất với NCT, giám sát để kịp thời góp ý, điều chỉnh phương pháp và kỹ thuật sản xuất phù hợp cho NCT, với tần suất hàng tuần và hàng tháng ở các CLB mà NCT đang tham gia sinh hoạt.

Như vậy, có thể thấy, trong hoạt động hỗ trợ sinh kế tạo việc làm, nhân viên xã hội có vai trò khá toàn diện, từ khâu đào tạo tập huấn trang bị kiến thức - kỹ thuật sản xuất cho NCT đến mảng kết nối huy động nguồn vốn vay cho NCT và cùng tham gia các hoạt động thực tế với NCT dưới địa bàn, đồng thời đưa ra những đóng góp, đánh giá, giúp NCT củng cố được những kiến thức - kỹ thuật sản xuất hiệu quả, ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn hoạt động sản xuất của mình.

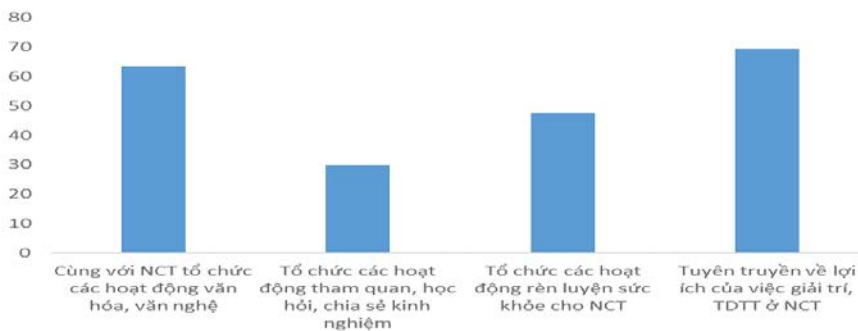
Vai trò của nhân viên xã hội trong hoạt động giải trí, TDDT của NCT trong mô hình

Trong hoạt động giải trí - TDDT của NCT trong mô hình liên thể hệ tự giúp nhau, được biết nhân viên xã hội có những vai trò sau: cùng với NCT tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ; tổ chức các hoạt động tham quan, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm; tổ chức các hoạt động vận động rèn luyện sức khỏe cho NCT; tuyên truyền về lợi ích của việc giải trí, TDDT ở NCT...

NCT tham gia khảo sát cho biết, trong hoạt động giải trí - TDDT mà họ đang tham gia, nhân viên xã hội có vai trò nổi bật liên quan đến việc “tuyên truyền về lợi ích của việc giải trí, TDDT ở NCT”. Vai trò này gắn với những hoạt động truyền thông chia sẻ về những lợi ích và những tác động tích cực của việc tham gia hoạt động giải trí – TDDT được thực hiện định kỳ tại các CLB với tần suất 1-2 lần/tháng nhằm chuyển tải các thông tin, thông điệp về lợi ích của việc tham gia hoạt động giải trí - TDDT tới mọi đối tượng NCT và người dân tại địa phương, tác động nhằm thay đổi thói quen, suy nghĩ, nhận thức của NCT về vấn đề giải trí – TDDT, mang lại nhiều lợi ích thiết thực, cải thiện đời sống tinh thần cho NCT.

Có thể thấy rằng, vai trò của nhân viên xã hội trong mảng hoạt động giải trí - TDTT rất quan trọng. Họ đảm nhận từ khâu tuyên truyền đến khâu phối hợp cùng với NCT tổ chức các hoạt động tinh thần như: văn hóa, văn nghệ, giải trí... cho đến những hoạt động tham quan, du lịch, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm tổ chức mô hình và tổ chức các hoạt động rèn luyện sức khỏe cho NCT... Để thực hiện tốt những vai trò này, nhân viên xã hội phải là người có kiến thức - kỹ năng, am hiểu về đời sống tinh thần của NCT, các hoạt động văn hóa - văn nghệ, hoạt động rèn luyện sức khỏe liên quan đến NCT.

Biểu 2. Vai trò của nhân viên xã hội trong hoạt động giải trí, TDTT của NCT (%; N= 200)



Nguồn: Kết quả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu.

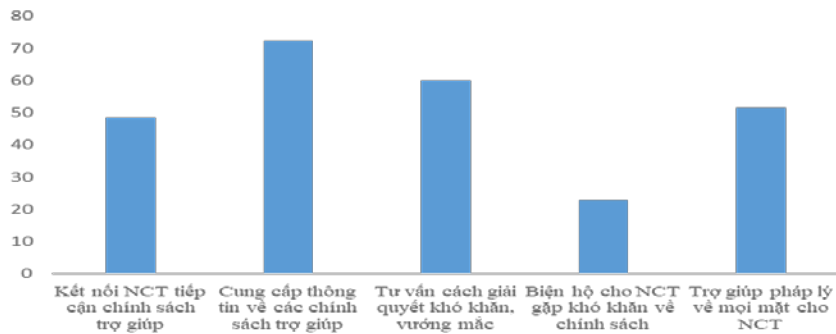
Vai trò của nhân viên xã hội trong hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về chính sách cho NCT

Trong hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về chính sách cho NCT, theo chia sẻ của NCT, nhân viên xã hội có những vai trò chủ đạo như: kết nối NCT tiếp cận chính sách trợ giúp; cung cấp thông tin về các chính sách trợ giúp; tư vấn cách giải quyết khó khăn, vướng mắc cho NCT; biện hộ cho NCT gặp khó khăn về chính sách; trợ giúp pháp lý về mọi mặt cho NCT...

72,5% trong tổng số 200 NCT tham gia khảo sát cho biết, trong hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về chính sách, nhân viên xã hội có vai trò “cung cấp thông tin về các chính sách trợ giúp”. Trên thực tế, vai trò này thuộc về cán bộ chính sách xã hội tại địa phương, tuy nhiên, hiện nay, mô hình thử nghiệm áp dụng phương thức phối hợp giữa cán bộ chính sách xã hội và nhân viên xã hội cùng thực hiện vai trò này, vừa là để giảm gánh nặng cho cán bộ chính sách (do số lượng cán bộ tại xã rất ít, chỉ có một người không thể thực hiện hết vai trò), vừa là để tuyên truyền hiệu quả hơn

các thông tin về chính sách do sử dụng nhiều cách tiếp cận khác nhau tới các đối tượng là NCT.

Biểu 3. Vai trò của nhân viên xã hội trong hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về chính sách cho NCT (%; N= 200)



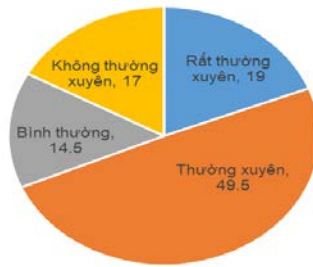
Nguồn: Kết quả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu.

Như vậy, vai trò của nhân viên xã hội trong hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức bao hàm nhiều hoạt động quan trọng, từ cung cấp thông tin về chính sách, kết nối NCT tiếp cận chính sách trợ giúp cho đến tư vấn hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc khi tiếp cận chính sách, biện hộ cho NCT gặp khó khăn về tiếp cận chính sách, giám sát việc thực hiện chính sách cho NCT và những hỗ trợ mang tính toàn diện, tổng hợp như hỗ trợ pháp lý về mọi mặt. Vì vậy, trong những hoạt động này, nhân viên xã hội là tác nhân đóng vai trò trung gian giúp cho NCT tiếp cận và tham gia chính sách trợ giúp xã hội một cách bền vững nhất.

Đánh giá của NCT về vai trò của nhân viên xã hội trong mô hình liên thể hệ trợ giúp nhau

Số NCT đánh giá vai trò của nhân viên xã hội trong các hoạt động của mô hình liên thể hệ trợ giúp nhau ở mức “thường xuyên” chiếm tỷ lệ cao nhất với 49,5%, tập trung ở nhóm NCT thường xuyên nhận được các trợ giúp của nhân viên xã hội trong các hoạt động mà họ tham gia như: CSSK, hỗ trợ sinh kế tạo việc làm, giải trí - TDDT và truyền thông nâng cao nhận thức về chính sách. Chỉ tính riêng số NCT có đánh giá ở mức “thường xuyên” và “rất thường xuyên” đã chiếm tới gần 70% số NCT tham gia trả lời, điều này cho thấy những trợ giúp của nhân viên xã hội rất hiệu quả, luôn luôn có dấu ấn trong mỗi hoạt động của NCT trong mô hình.

Biểu 4. Đánh giá của NCT về vai trò của nhân viên xã hội trong mô hình liên thể hệ tự giúp nhau (%; N= 200)



Nguồn: Kết quả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu.

Như vậy, nhận thức của NCT về vai trò của nhân viên xã hội được thể hiện thông qua chính hoạt động đánh giá về vai trò này, những đánh giá này hoàn toàn mang tính khách quan và phản ánh vai trò của người nhân viên xã hội.

4.2. Đề xuất vai trò chuyên nghiệp của nhân viên CTXH trong mô hình liên thể hệ tự giúp nhau

Từ việc phân tích vai trò bán chuyên nghiệp của nhân viên xã hội trong mô hình, trong nghiên cứu này tác giả đề xuất hoạt động CTXH chuyên nghiệp với vai trò của nhân viên CTXH trong mô hình liên thể hệ tự giúp nhau, bao gồm sáu vai trò chính:

Vai trò vận động nguồn lực trợ giúp người cao tuổi

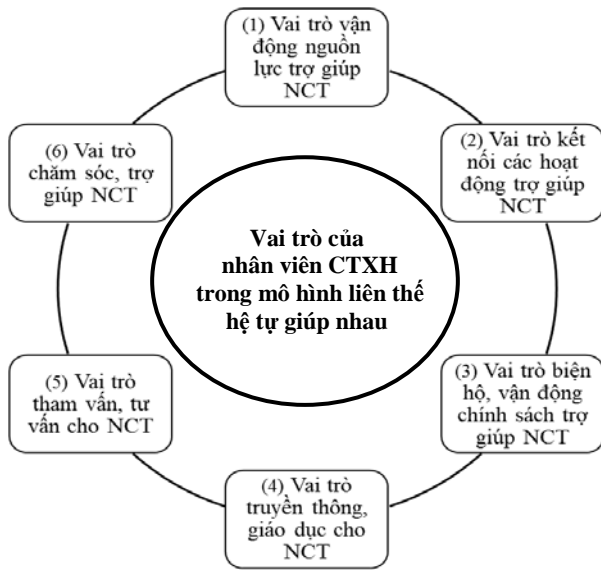
Chức năng: Tìm kiếm những nguồn lực bên ngoài cộng đồng và chỉ ra những nguồn lực bên trong mô hình, nguồn lực từ chính NCT và gia đình NCT, để trợ giúp NCT trong mô hình, giúp họ cải thiện các vấn đề của bản thân một cách hiệu quả nhất.

Nhiệm vụ: Nhân viên CTXH đảm nhiệm vai trò trung gian tìm kiếm nguồn lực bên ngoài cộng đồng, từ phía các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể... Phát hiện các nguồn lực bên trong từ chính NCT, gia đình NCT và trong mô hình liên thể hệ tự giúp nhau, huy động tổng hợp các nguồn lực này để trợ giúp NCT.

Vai trò kết nối các hoạt động trợ giúp người cao tuổi

Chức năng: Kết nối và khai thác, giới thiệu cho NCT đang sinh hoạt trong mô hình liên thể hệ tự giúp nhau những dịch vụ trợ giúp, những chính sách trợ giúp và những tài nguyên sẵn có trong mô hình và trong cộng đồng, kết nối để trợ giúp cho NCT.

Biểu 5. Vai trò chuyên nghiệp của nhân viên CTXH trong mô hình



Nhiệm vụ: Nhân viên CTXH làm cầu nối trung gian để kết nối các nguồn lực, các nguồn tài nguyên, các dịch vụ trợ giúp và các chính sách trợ giúp xã hội; kết nối NCT với các trợ giúp từ bên ngoài cộng đồng và từ phía các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể để NCT có thể tiếp cận được một cách hiệu quả.

Vai trò vận động chính sách trợ giúp người cao tuổi

Chức năng: Giúp bảo vệ quyền lợi cho NCT để NCT được hưởng những dịch vụ, chính sách trợ giúp mà Nhà nước đã quy định, đặc biệt là những NCT bị hạn chế các chức năng xã hội, có những khó khăn, hạn chế về hiểu biết, về điều kiện sức khỏe (sức khỏe yếu, bị khuyết tật...), kể cả trong trường hợp NCT bị từ chối những dịch vụ, chính sách trợ giúp mà họ nằm trong đối tượng được hưởng, thì nhân viên CTXH đều là người đại diện cho NCT để biện hộ.

Nhiệm vụ: Nhân viên CTXH đại diện cho quyền và lợi ích của NCT, bảo vệ những quyền lợi mà NCT nằm trong diện được hưởng. Những NCT gặp khó khăn và bị hạn chế về các chức năng xã hội được nhân viên CTXH đại diện để làm việc với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể mà NCT thuộc đối tượng được hưởng chính sách ở đây.

Vai trò truyền thông, giáo dục cho người cao tuổi

Chức năng: Cung cấp, trang bị kiến thức - kỹ năng nhằm thay đổi nhận thức, nâng cao năng lực cho NCT, giúp tăng cường hiểu biết, khả năng tự tin ra quyết định và có năng lực để giải quyết những khó khăn của bản thân để tham gia các hoạt động của mô hình liên thế hệ tự giúp nhau một cách hiệu quả và thuận lợi nhất.

Nhiệm vụ: Nhân viên CTXH tổ chức hoạt động truyền thông, tập huấn, giáo dục nhằm trang bị cho NCT những kiến thức - kỹ năng về CSSK, những hiểu biết về chính sách trợ giúp xã hội, những kỹ thuật về sản xuất (trồng trọt, chăn nuôi trong mô hình), cách xây dựng đời sống văn hóa - tinh thần phong phú... Từ đó, NCT có thể mang những kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật được trang bị để vận dụng hiệu quả vào quá trình tham gia các hoạt động của mô hình.

Vai trò tham vấn, tư vấn cho người cao tuổi

Chức năng: Tham vấn, tư vấn cho những NCT có khó khăn về tâm lý xã hội (ví dụ như những NCT sống cô đơn, những NCT bị trầm cảm...), giúp NCT ứng phó hiệu quả và vượt qua được những căng thẳng, khủng hoảng và rào cản tâm lý, để có được những suy nghĩ, nhận thức và hành vi tích cực, giúp NCT giảm bớt thiệt thòi và hòa nhập với cuộc sống tốt hơn.

Nhiệm vụ: Nhân viên CTXH là người trực tiếp thực hiện các hoạt động tham vấn, tư vấn cho NCT, thông qua những hoạt động giao tiếp, thăm hỏi, động viên... nhằm chia sẻ, đồng cảm với những khó khăn của NCT, cùng với NCT đề ra những biện pháp trợ giúp tích cực giúp NCT hòa nhập cộng đồng tốt hơn, tăng cường sự tham gia của những NCT thuộc nhóm này vào các hoạt động cộng đồng trong mô hình liên thế hệ tự giúp nhau.

Vai trò chăm sóc, trợ giúp cho người cao tuổi

Chức năng: Chăm sóc, trợ giúp những NCT có khó khăn, hạn chế do sức khỏe yếu, bệnh tật nhiều, có những tổn thương tâm lý, bị khuyết tật... Cung cấp dịch vụ chăm sóc, trợ giúp và kết nối những dịch vụ chăm sóc, trợ giúp mà NCT có thể tiếp cận được.

Nhiệm vụ: Nhân viên CTXH phối hợp với gia đình NCT thực hiện các hoạt động chăm sóc, trợ giúp NCT tại nhà, những NCT sống cô đơn, hoàn cảnh khó khăn thì cung cấp và kết nối cho họ những dịch vụ chăm sóc, trợ giúp thường xuyên hơn. Từ đó, giúp NCT giảm bớt những thiệt thòi, khó khăn, hòa nhập với cộng đồng; những trường hợp NCT có các khó khăn và hạn chế về sức khỏe, nhân viên CTXH phối hợp với NCT trong mô hình liên thế hệ tự giúp nhau tổ chức các hoạt động thăm hỏi, động viên, quan tâm lẫn nhau, giúp NCT sống hòa nhập và thoải mái hơn.

5. Thảo luận và kết luận

Trong bối cảnh già hóa dân số diễn ra nhanh chóng với nhiều vấn đề nảy sinh từ phía NCT, đặc biệt là nhóm NCT cô đơn không nơi nương tựa, NCT có bệnh hiểm nghèo, NCT khuyết tật, NCT nghèo - cận nghèo, NCT có công với cách mạng, một số các mô hình liên quan đến chăm sóc và trợ giúp nhằm bảo đảm những quyền, lợi ích hợp pháp cho NCT, đáp ứng nhu cầu về mọi mặt cho NCT đã được triển khai. Trong số đó, mô hình CLB liên thế hệ tự giúp nhau được đánh giá đã đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của số đông NCT và mong mỏi, nguyện vọng của xã hội, có những tác động tích cực, góp phần nâng cao đời sống cho NCT ở nhiều địa phương, trong đó có NCT tại địa bàn nghiên cứu thuộc 02 xã Hoàng Lưu và Hoàng Trạch, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau là một mô hình kết hợp các hoạt động chăm sóc - trợ giúp nhiều mặt như: hoạt động chăm sóc sức khỏe cho NCT; hoạt động hỗ trợ sinh kế tạo việc làm; hoạt động giải trí - TDDT và hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cho NCT về chính sách.

Vai trò chuyên nghiệp của nhân viên CTXH trong mô hình liên thế hệ tự giúp nhau bao hàm tổng hợp rất nhiều vai trò. Việc thực hiện thường xuyên các vai trò này giúp cho hoạt động can thiệp - trợ giúp NCT đạt được hiệu quả cao hơn. Trong định hướng phát triển của mô hình cần có những hoạt động đào tạo, tập huấn nghiệp vụ CTXH thường xuyên cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, tình nguyện viên - gọi chung là nhân viên xã hội, để nâng cao kiến thức - kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ và năng lực làm việc của đội ngũ này.

Ngoài ra, từ kết quả nghiên cứu thực tiễn về “Mô hình CLB liên thế hệ tự giúp nhau của NCT và vai trò của công tác xã hội” thực hiện tại địa bàn huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, tác giả đưa ra một số kết luận sau:

Thứ nhất, hoạt động CSSK cho NCT trong mô hình liên thế hệ tự giúp nhau được thực hiện khá hiệu quả, thu hút được phần lớn NCT trong mô hình tham gia.

Thứ hai, hoạt động hỗ trợ sinh kế tạo việc làm cho NCT trong mô hình liên thế hệ tự giúp nhau là hoạt động giúp cải thiện thu nhập và mức sống của NCT, thu hút được 65% NCT tham gia làm kinh tế.

Thứ ba, hoạt động giải trí - TDDT đã thu hút được tất cả NCT trong mô hình liên thế hệ tự giúp nhau tham gia, sau khi tham gia hoạt động giải trí - TDDT do mô hình tổ chức NCT đã có nhiều thay đổi tích cực về tinh thần, sức khỏe và thể chất nói chung, thu hút được đa số NCT tham gia hoạt động.

Thứ tư, hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về chính sách đã đáp ứng nhu cầu về tiếp cận chính sách của NCT trong mô hình, đa phần NCT được trợ giúp pháp lý, được giải quyết những khó khăn và tiếp cận chính sách một cách thuận lợi hơn, 100% NCT đều tiếp cận được với văn bản pháp luật liên quan đến chế độ chính sách cho NCT.

Thứ năm, vai trò của cán bộ, nhân viên (nhân viên xã hội) trong mô hình liên thể hệ tự giúp nhau được thực hiện rất có hiệu quả, vai trò này được khẳng định qua bốn hoạt động trợ giúp của mô hình. Trong quá trình trợ giúp NCT trong mô hình, cán bộ và nhân viên mô hình (nhân viên xã hội) đã thực hiện rất tốt vai trò của mình. ■

Chú thích

⁽¹⁾ Bài viết là kết quả từ đề tài nghiên cứu: “Mô hình liên thể hệ tự giúp nhau của người cao tuổi và vai trò của công tác xã hội - nghiên cứu trường hợp huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa”, tác giả Nguyễn Văn Đồng, thực hiện năm 2016-2017.

Tài liệu trích dẫn

Nguyễn Văn Đồng. 2014. “Câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau - Mô hình chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi”. *Tạp chí Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, số 132, tr.69-72.

Nguyễn Văn Đồng. 2015. “Nghề công tác xã hội với người cao tuổi, triển vọng và thách thức”. *Tạp chí Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, số 139, tr.8-11.

Tổ chức Hỗ trợ Người cao tuổi Quốc tế. 2013. *Chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng*. Dự án điều tra cơ bản, Thanh Hóa.